

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 18/9/2020

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Hiếu.

2. Bà Trần Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Bà Đặng Văn Hoàng Yên, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch công khai xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 207/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 657/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 790/2020/QĐ-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Phạm Ngọc A, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Số 24/5, KP P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số 32/3, ấp 1, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Chị Ngọc A có mặt, anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/5/2020, bản tự khai ngày 20/5/2020 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Phạm Ngọc A, trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thành T tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2016, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã L vào ngày 25/11/2016. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa

năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do anh T không lo làm ăn, phụ giúp gia đình, thường xuyên ăn nhậu, sử dụng chất ma túy và nhiều lần đánh đập Chị. Do chịu đựng không được nên từ tháng 01 năm 2019, Chị trở về nhà mẹ ruột để sinh sống. Tuy nhiên, anh T vẫn tiếp tục đến nhà chửi mắng, xúc phạm đến Chị, mẹ Chị lại còn đánh đập và hăm dọa giết Chị. Chị đã nhiều lần trình báo chính quyền địa phương nhưng không được xử lý. Tháng 01 năm 2019, Chị đã làm đơn ly hôn nhưng sau đó chị rút đơn để vợ chồng hòa giải đoàn tụ nhưng không được và anh T vẫn không thay đổi được tính tình. Nay Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và kiên quyết được ly hôn anh T.

Về con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Ngọc Phương N, sinh ngày 24/4/2017, do Chị nuôi dưỡng khi chị về sống với mẹ ruột. Tuy nhiên, vào ngày 28/4/2020, anh T đến nhà hăm dọa và bế con đi mà không được sự đồng ý của Chị và cuối tháng 5/2020 đã giao con lại cho Chị. Nếu ly hôn, Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T có đề nghị được nuôi con, không yêu cầu Chị phải cấp dưỡng, Chị không đồng ý.

Chị đang làm công nhân tại Công ty TNHH Sy ViNa, Khu công nghiệp II Nhơn Trạch, có thu nhập bình quân 7.000.000 (bảy triệu) đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại bản tự khai ngày 24/7/2020, bị đơn anh Nguyễn Thành T, trình bày:

Về quá trình xây dựng gia đình, đăng ký kết hôn như chị Ngọc A trình bày là đúng. Vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ cuối năm 2018, nguyên nhân là do Anh nghi ngờ chị Ngọc A sống không chung thủy nên dẫn đến vợ chồng gây gổ nhau. Từ tháng 01/2019, chị A trở về nhà mẹ ruột để sinh sống nhưng vẫn còn qua lại với nhau. Anh còn thương vợ, con nên không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng.

Về con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Ngọc Phương N, sinh ngày 24/4/2017, do A đang nuôi dưỡng từ tháng 04/2020. Trong thời gian Anh nuôi con, chị A không đến thăm con, điều này chứng tỏ Chị không quan tâm đến con. Nếu Tòa án xử cho ly hôn, Anh không đồng ý để chị A nuôi con mà yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng.

Hiện nay, Anh làm nghề tự do, có thu nhập bình quân từ 5-6 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung không có.

Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng

dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục và đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật và đề nghị xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh T.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện và xử cho chị A được ly hôn anh T.

Giao cháu Phương Nhi cho chị A được tiếp tục nuôi dưỡng. Chị A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về kiến nghị, khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngày 06/5/2020, chị Ngọc Anh có đơn yêu cầu ly hôn đối anh Nguyễn Thành T. Theo xác nhận của Ban Công an xã L thì anh T có đăng ký thường trú và đang sinh sống tại ấp 1, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch được quy định tại Điều 28, 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh T nhưng Anh vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Nguyễn Thành T.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung để giải quyết: Quan hệ hôn nhân và gia đình của chị A, anh T được xác lập sau ngày Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực (ngày 01/01/2015) nên áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để giải quyết theo quy định tại Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2016, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 25/11/2016 tại UBND xã L, huyện N, do cả hai cùng tự nguyện nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Chị A yêu cầu ly hôn, anh T thì không đồng ý và đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng do Anh vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được. Xét, mâu thuẫn vợ chồng theo lời trình bày của chị A thì phát sinh trầm trọng từ giữa năm 2028. Nguyên nhân là do anh Tr không lo làm ăn, phụ giúp

gia đình, thường xuyên ăn nhậu, sử dụng chất ma túy và nhiều lần đánh đập Chi và còn hăm dọa giết Chi. Chi đã nhiều lần trình báo chính quyền địa phương nhưng không được xử lý. Theo biên bản xác minh tại Ban Công an xã L thì việc anh Trung sử dụng trái phép chất ma túy đã bị xử phạt hành chính vào ngày 07/6/2020 và có hành vi đánh đập chị A nhưng chưa được xử lý. Như vậy, có cơ sở khẳng định tình cảm giữa vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử cho chị A được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Ngọc Phương N, sinh ngày 24/4/2017 do chị A đang nuôi dưỡng từ khi chị về sống với mẹ ruột cho đến nay, các đương sự cùng tranh chấp việc nuôi con.

Xét,việc giao con cho ai được quyền nuôi dưỡng cần xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh kinh tế thực tế, chỗ ở của các bên, điều kiện để phát triển về mọi mặt của con từ thể chất đến tinh thần, việc học hành. Theo lời khai của chị A thì Chị có việc làm và thu nhập ổn định và từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, Chị nuôi con luôn được đảm bảo tốt; bản thân anh T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bạo lực gia đình nếu giao con cho Anh được nuôi dưỡng sẽ ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách của con sau này; hơn nữa cháu N vừa qua ba tuổi, giao cho mẹ nuôi dưỡng là phù hợp với tâm lý của con. Vì vậy, xử giao cháu N cho chị A được tiếp tục nuôi dưỡng, là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

[8] Về án phí: Chị A chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình.

[9] Về quan điểm, ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 266, 273, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 131 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Phạm Ngọc A đối với anh Nguyễn Thành T.

Xử cho chị A được ly hôn với anh T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Phương N, sinh ngày 24/4/2017 cho chị A được quyền tiếp tục nuôi dưỡng.

Tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi.

Sau khi ly hôn, chị A, anh T vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Anh T có quyền đến thăm con không ai được ngăn cản. Khi cần thiết các đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Chị A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000294 ngày 06/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch.

3. Chị A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản sao bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND H.Nhơn Trạch;
- THADS H.Nhơn Trạch;
- UBND xã L,
huyện Nhơn Trạch;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Tấn Mỹ

